

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-9-2023.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giáp.

Ông Nguyễn Thành Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2023 “Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1976 “có mặt” .

Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Anh Lý Văn V, sinh năm: 1977 “vắng mặt”.

Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Lý Văn V tự nguyện chung sống và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ tháng 02 năm 2002, nhưng từ đó đến nay chị H và anh V không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau lễ cưới chị H và anh V chung sống hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2021

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến. Chị H và anh V sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Chị H yêu cầu tuyên bố chị H và anh V không phải là vợ chồng.

- Về con chung: trong thời gian chung sống chị H và anh V có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2003, hiện nay cháu N đã thành niên không mắc bệnh tật gì, nên chị H không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Lý Văn V không có tài sản chung, nên chị H không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Lý Văn V không có nợ chung, nên chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trên.

* Bị đơn là anh Lý Văn V đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, nên anh V đã biết được yêu cầu khởi kiện của chị H, nhưng anh V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H.

Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời triệu tập anh Lý Văn V tham gia phiên họp hai lần họp lệ, nhưng anh V vắng mặt không có lý do và anh V cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Về quan hệ hôn nhân: tuyên bố không công nhận chị H và anh V là vợ chồng; về con chung: do cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2003 hiện nay đã thành niên, chị H và anh V không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: chị H và anh V không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2023 của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thì chị H kiện anh Lý Văn V là bị đơn có nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Anh Lý Văn V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về mối quan hệ: chị Nguyễn Thị H và anh Lý Văn V tự nguyện tổ chức lễ cưới và chung sống từ tháng 02 năm 2002, nhưng từ đó đến nay anh H và anh V không có đăng ký kết hôn.

Xét thấy: chị H và anh V tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng khi đã đủ tuổi kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng chị H và anh V không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tại phiên tòa chị H yêu cầu tuyên bố không công nhận chị H và anh V là vợ chồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; anh V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử tuyên bố không công nhận chị H và anh V là vợ chồng.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Lý Văn V cùng xác định trong thời gian chung sống chị H và anh V có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2003. Hiện nay cháu N đã thành niên không mắc bệnh tật gì, chị H và anh V không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Lý Văn V không có tài sản chung và không có nợ chung, chị H và anh V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Như đã nhận định ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009155 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, như vậy chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh Lý Văn V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Lý Văn V là vợ chồng.

2. Về con chung: do con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Lý Văn V là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2003 hiện nay đã thành niên, chị H và anh V không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Lý Văn V không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009155 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, như vậy chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh Lý Văn V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn anh Lý Văn V vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- UBND xã A;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo